

### **1.3.2. Các hệ thống kinh tế**

Các nền kinh tế luôn đối diện với ba vấn đề cơ bản. Nhưng việc giải quyết đó không hẳn giống nhau. Mức độ can thiệp của nhà nước, chính phủ vào nền kinh tế thông qua việc trả lời ba câu hỏi này sẽ hình thành nên ba nền kinh tế sau:

#### **1.3.2.1. Nền kinh tế chỉ huy**

Đối với nền kinh tế chỉ huy hay nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, nhà nước đứng ra giải quyết 3 vấn đề kinh tế cơ bản. Thứ nhất, sản xuất cái gì? Nhà nước giao chỉ tiêu pháp lệnh cho các ngành, các địa phương và cơ sở sản xuất kinh doanh. Thứ hai, sản xuất như thế nào? Nhà nước tiến hành quốc doanh hoá và tập thể hoá, xoá bỏ tư nhân, nhà nước cấp phát vốn và vật tư cho các ngành, các địa phương và cơ sở thực hiện nhiệm vụ. Thứ ba, sau khi hoàn thành nhiệm vụ phải giao nộp sản phẩm và tích lũy cho nhà nước theo chỉ tiêu pháp lệnh. Nhà nước sử dụng chế độ phân phối bằng hiện vật cho các cơ quan nhà nước, dùng chế độ tem phiếu để phân phối cho người tiêu dùng. Ví dụ: Mô hình kinh tế chỉ huy ở Việt Nam trước năm 1986.

##### **a) Ưu điểm**

- Quản lý được tập trung thống nhất và giải quyết được những nhu cầu công cộng của xã hội.
- Giải quyết được những vấn đề xã hội và an ninh.
- Hạn chế được sự phân hoá giàu nghèo và bất công trong xã hội.
- Tập trung được nguồn lực để giải quyết những cân đối lớn của nền kinh tế quốc dân.

##### **b) Hạn chế**

- Tập trung quan liêu, bao cấp không thúc đẩy và kích thích sản xuất phát triển. Mọi vấn đề đều do nhà nước quyết định, các doanh nghiệp không được quyền chủ động trong việc sản xuất kinh doanh.

- Phân phối bình quân không xuất phát từ nhu cầu thị trường, mang tính chủ quan, điều này sẽ dẫn tới những mất cân đối cục bộ và sự phân phối trở nên không hiệu quả.

- Bộ máy nặng nề, công kênh, quan liêu, kém hiệu lực.

- Phân phối và sử dụng nguồn lực kém hiệu quả, các doanh nghiệp thường chờ đợi, ỷ lại, thiếu năng động sáng tạo.

- Sự can thiệp của nhà nước vào những hoạt động cụ thể của doanh nghiệp.

#### ***1.3.2.2. Nền kinh tế thị trường tự do***

Để giải quyết 3 vấn đề kinh tế cơ bản, nền kinh tế thị trường phải thông qua hoạt động của quan hệ cung cầu trên thị trường, quan hệ cạnh tranh, giá cả thị trường. Cách thức giải quyết này xuất phát từ tư tưởng “bàn tay vô hình” của Adam Smith. Giá cả thị trường có vai trò quyết định trong quá trình lựa chọn và ra quyết định, giá cả thị trường do quan hệ cung cầu quyết định và phản ánh quan hệ cung cầu, cạnh tranh trên thị trường. Nền kinh tế thị trường có những ưu điểm và hạn chế sau:

##### ***a) Ưu điểm***

Các chủ thể trong nền kinh tế trở nên năng động hơn. Do các quyết định từ sản xuất đến tiêu dùng là từ bản thân các doanh nghiệp nên họ luôn có sự đổi mới trong sản xuất, cải tiến công nghệ, phát triển đội ngũ nhân lực, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cũng như có những chiến lược phân phối hàng hóa phù hợp,...để có thể tối đa hóa lợi nhuận.

Người tiêu dùng cũng có điều kiện quyết định tiêu dùng những sản phẩm đáp ứng nhu cầu của mình, không còn ở tình trạng bị động như trong nền kinh tế chỉ huy. Từ đó, họ cũng trở nên năng động hơn, hài hòa giữa việc theo đuổi các lợi ích và thu nhập (ngân sách) để có thể tối đa hóa lợi ích của mình.

##### ***b) Hạn chế***

- Do tính cạnh tranh, vì động cơ lợi nhuận là mục tiêu tối ưu và duy nhất, cho nên dễ nảy sinh tình trạng ô nhiễm, phân hoá giàu nghèo, bất công xã hội.

- Mức chênh lệch giàu nghèo có thể dẫn đến những mâu thuẫn xã hội, nhiều nhu cầu công cộng rất cần cho xã hội và con người, nhưng nếu như lợi nhuận thấp hoặc không có thì những nhu cầu đó không thực hiện được.

- Những yêu cầu về an ninh, quốc phòng và xã hội không được giải quyết thoả đáng.

Như vậy, có thể nhận thấy rằng hai mô hình kinh tế trên đều có những điểm mạnh và điểm yếu, nói khác đi thì kinh tế thị trường có những lợi thế song nó cũng có những khuyết tật của mình.

### ***1.3.2.3. Mô hình kinh tế hỗn hợp***

Nếu chỉ phát triển nền kinh tế theo mô hình nền kinh tế chỉ huy hay nền kinh tế thị trường tự do sẽ giống như là việc chúng ta vỗ tay bằng một bàn tay (theo Nhà kinh tế học Samuelson), điều này có nghĩa là sẽ có những hạn chế nhất định cho từng mô hình kinh tế này. Việc vận hành nền kinh tế của mỗi quốc gia theo mô hình hỗn hợp được ví như hình ảnh vỗ tay có đủ cả hai bàn tay.

Nền kinh tế hỗn hợp đòi hỏi trước hết phải phát triển theo cơ chế thị trường (Bàn tay vô hình), có nghĩa là cần phát triển các quan hệ cung cầu, cạnh tranh, tôn trọng vai trò của giá cả thị trường, lấy lợi nhuận làm mục tiêu và động cơ phấn đấu. Tuy nhiên, bàn tay hữu hình cũng rất cần thiết đó là sự can thiệp của nhà nước.

Nếu để nền kinh tế phát triển theo cơ chế thị trường sẽ có rất nhiều khuyết tật, và những khuyết tật này sẽ được khắc phục thông qua sự điều tiết vĩ mô của nhà nước. Đó là xu thế phát triển tất yếu của nền kinh tế các nước trên thế giới. Nó có ý nghĩa quyết định đến việc lựa chọn tối ưu những vấn đề kinh tế cơ bản của một nền kinh tế, hay của doanh nghiệp.

## TÓM LƯỢC CUỐI CHƯƠNG

- Kinh tế học là môn khoa học giúp cho con người hiểu về cách vận hành của nền kinh tế nói chung và cách thức ứng xử của từng tác nhân trong nền kinh tế nói riêng. Nền kinh tế là một cơ chế phân bổ các nguồn lực khan hiếm cho các mục đích sử dụng khác nhau. Cơ chế này nhằm giải quyết ba vấn đề kinh tế cơ bản: Sản xuất cái gì? Sản xuất như thế nào? Và sản xuất cho ai? Các bộ phận hợp thành nền kinh tế là người ra quyết định bao gồm: Hộ gia đình, doanh nghiệp và chính phủ. Kinh tế học bao gồm 2 bộ phận là Kinh tế vi mô và Kinh tế vĩ mô.

- Kinh tế vi mô chuyên nghiên cứu và phân tích các hành vi kinh tế của các tác nhân trong nền kinh tế: Người tiêu dùng, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và chính phủ. Kinh tế vĩ mô nghiên cứu các vấn đề kinh tế tổng hợp của một nền kinh tế như: Tăng trưởng, lạm phát, thất nghiệp, các chính sách kinh tế vĩ mô,...

- Kinh tế học thực chứng mô tả, phân tích, giải thích các sự kiện, hiện tượng kinh tế một cách khách quan, khoa học. Để có thể nhận biết đâu là nghiên cứu kinh tế học thực chứng, chúng ta xem xét nghiên cứu đó có trả lời cho các câu hỏi sau hay không: Vấn đề đó là gì? Là như thế nào? Tại sao lại như vậy? Điều gì sẽ xảy ra nếu? Khi nghiên cứu kinh tế học thực chứng chúng ta xem xét những luận điểm dưới dạng: Nếu điều này thay đổi thì điều kia sẽ xảy ra. Kinh tế học chuẩn tắc liên quan đến việc đánh giá chủ quan của các cá nhân, phán xét về mặt giá trị. Các nghiên cứu kinh tế học chuẩn tắc thường đề trả lời cho câu hỏi: Nên làm gì? Nên làm như thế nào?

- Phương pháp so sánh tĩnh: Theo phương pháp này, các giả thuyết kinh tế về mối quan hệ giữa các biến luôn phải đi kèm với giả định các yếu tố khác không đổi (*Ceteris Paribus*) trong mô hình đưa ra. Phương pháp phân tích cận biên: Đây là phương pháp đặc thù của Kinh tế học nói chung và Kinh tế học vi mô nói riêng. Nó cũng là phương pháp cơ bản của sự lựa chọn kinh tế tối ưu bởi vì bất cứ sự lựa chọn nào cũng phải

dựa trên sự so sánh giữa lợi ích mang lại và chi phí bỏ ra. Phương pháp phân tích cận biên được sử dụng để tìm ra điểm tối ưu của sự lựa chọn. Theo phương pháp này, chúng ta phải so sánh lợi ích và chi phí tại mỗi đơn vị hàng hóa, dịch vụ được sản xuất (hoặc tiêu dùng) tăng thêm. Lợi ích và chi phí đó được gọi là lợi ích cận biên và chi phí cận biên.

- Mô hình kinh tế: Các mô hình thường dựa trên những giả định về hành vi của các biến số đã được làm đơn giản hoá hơn so với thực tế. Ngoài ra, mô hình chỉ tập trung vào những biến số quan trọng nhất để giải thích vấn đề nghiên cứu.

- Khan hiếm là tình trạng hàng hóa, dịch vụ hoặc nguồn lực không đủ so với mong muốn hay nhu cầu. Theo David Begg, một nguồn lực khan hiếm là nguồn lực mà tại điểm giá bằng không thì lượng cầu về nó lớn hơn lượng cung sẵn có. Như vậy, đối với các nguồn lực có mức giá lớn hơn không (có nghĩa là chúng ta phải trả một mức giá nhất định nào đó để có được một sản phẩm mà chúng ta cần) thì đó là các nguồn lực khan hiếm.

- Nguồn lực là khan hiếm vì số lượng nguồn lực được sử dụng để sản xuất ra hàng hóa, dịch vụ là có hạn và ngày một cạn kiệt. Chúng ta có thể thấy sự cạn kiệt tài nguyên khoáng sản, đất đai, lâm sản, hải sản,... Trong khi đó, nhu cầu hàng hoá và dịch vụ là vô hạn, ngày càng tăng, càng đa dạng và phong phú, nhất là chất lượng ngày càng cao. Chẳng hạn, người ta muốn có nước máy trong nhà, hệ thống sưởi ấm, điều hoà nhiệt độ, tủ lạnh, học hành, lương thực, tivi, sách báo, ô tô, du lịch, thể thao, hoà nhạc, chỗ ở, quần áo, không khí trong lành,...

- Chi phí cơ hội: Là giá trị của phương án tốt nhất bị bỏ qua khi thực hiện sự lựa chọn. Chi phí cơ hội luôn xuất hiện khi tình trạng khan hiếm nguồn lực xảy ra, vì khi đó người ta sẽ buộc phải đánh đổi, nếu tiến hành hoạt động này thì phải bỏ qua hoạt động khác. Chính vì vậy, khi đưa ra bất cứ sự lựa chọn kinh tế nào, chúng ta cũng phải cân nhắc, so sánh các phương án với nhau dựa theo chi phí cơ hội của các phương án đó với nguyên tắc chọn phương án có chi phí cơ hội là nhỏ nhất.

• Đường PPF là một tập hợp các phối hợp tối đa số lượng các sản phẩm mà nền kinh tế có thể sản xuất được, là đường gồm tập hợp tất cả các điểm biểu thị sự kết hợp các nguồn lực thích hợp để sản xuất ra một khối lượng sản phẩm nhất định của nền kinh tế. Đường PPF cho biết các mức phối hợp tối đa của sản lượng mà nền kinh tế có thể sản xuất được khi sử dụng toàn bộ nguồn lực sẵn có.

• Quy luật chi phí cơ hội ngày càng tăng lên cho biết: Để sản xuất thêm một đơn vị hàng hóa này, xã hội sẽ phải từ bỏ ngày càng nhiều các đơn vị của loại hàng hóa khác.

• Nền kinh tế là một cơ chế phân bổ các nguồn lực khan hiếm cho các mục tiêu cạnh tranh. Cơ chế này nhằm giải quyết ba vấn đề kinh tế cơ bản: Sản xuất cái gì? Sản xuất như thế nào? Và sản xuất cho ai?

• Nền kinh tế chỉ huy (kinh tế kế hoạch hoá tập trung): Đối với nền kinh tế này, nhà nước đứng ra giải quyết 3 vấn đề kinh tế cơ bản. Nhà nước giao chỉ tiêu pháp lệnh cho các ngành, các địa phương và cơ sở sản xuất kinh doanh. Nhà nước tiến hành quốc doanh hoá và tập thể hoá, xoá bỏ tư nhân. Nhà nước cấp phát vốn và vật tư cho các ngành, các địa phương và cơ sở thực hiện nhiệm vụ. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ phải giao nộp sản phẩm và tích lũy cho nhà nước theo chỉ tiêu pháp lệnh. Nhà nước sử dụng chế độ phân phối bằng hiện vật cho các cơ quan nhà nước, dùng chế độ tem phiếu để phân phối cho người tiêu dùng.

• Nền kinh tế thị trường tự do: Để giải quyết 3 vấn đề kinh tế cơ bản, nền kinh tế thị trường tự do phải thông qua hoạt động của quan hệ cung cầu trên thị trường, quan hệ cạnh tranh, giá cả thị trường. Cách thức giải quyết này xuất phát từ tư tưởng “bàn tay vô hình” của Adam Smith. Giá cả thị trường có vai trò quyết định trong quá trình lựa chọn và ra quyết định, giá cả thị trường do quan hệ cung cầu quyết định và phản ánh quan hệ cung cầu, cạnh tranh trên thị trường.

• Mô hình kinh tế hỗn hợp: Nền kinh tế hỗn hợp, đòi hỏi trước hết phải phát triển theo cơ chế thị trường (Bàn tay vô hình), có nghĩa là cần phát triển các quan hệ cung cầu, cạnh tranh, tôn trọng vai trò của giá cả

thị trường, lấy lợi nhuận làm mục tiêu và động cơ phấn đấu. Tuy nhiên, bản tay hữu hình cũng rất cần thiết đó là sự can thiệp của Nhà nước.

## CÁC THUẬT NGỮ CHƯƠNG 1

Tiếng Việt	Tiếng Anh
Chi phí cơ hội	Opportunity Cost
Chính phủ	Government
Công suất thừa	Excess Capacity
Công ty	Company
Độ dốc	Slope
Doanh nghiệp, hãng	Firm
Đường giới hạn khả năng sản xuất	Production Possibility Frontier (PPF)
Hệ thống kinh tế	Economic System
Hiệu quả kinh tế	Economic Efficiency
Hiệu quả sản xuất	Production Efficiency
Hộ gia đình	Household
Kinh tế chỉ huy	Central Planning Economy
Kinh tế học	Economics
Kinh tế học chuẩn tắc	Normative Economics
Kinh tế học thực chứng	Positive Economics
Kinh tế học vi mô	Microeconomics
Kinh tế học vĩ mô	Macroeconomics
Kinh tế hỗn hợp	Mixed Economy
Kinh tế thị trường	Market Economy
Lựa chọn	Choice
Lý thuyết kinh tế	Economic Theory
Mô hình kinh tế	Economic Model
Nền kinh tế	Economy
Nguồn lực	Source
Quy luật chi phí cơ hội tăng dần	The law of increasing opportunity cost
Sự khan hiếm	Scarcity
Tăng trưởng kinh tế	Economic Growth

## CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN

1. Kinh tế học là gì? Phân biệt kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô?

2. Phân biệt kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc. Lấy ví dụ minh họa?

3. Phân tích đối tượng và nội dung nghiên cứu kinh tế học vi mô?

4. Nguồn lực sản xuất là gì? Tại sao nguồn lực lại khan hiếm? Chi phí cơ hội là gì? Nêu ví dụ minh họa?

5. Nêu và phân tích các phương pháp nghiên cứu kinh tế học vi mô?

6. Mô hình kinh tế là gì và vai trò của nó trong phân tích kinh tế học nói chung và kinh tế học vi mô nói riêng?

7. Ba vấn đề kinh tế cơ bản mà bất kỳ nền kinh tế nào cũng như các doanh nghiệp phải giải quyết là gì? Cách thức giải quyết ba vấn đề kinh tế này ở mỗi hệ thống kinh tế?

8. Phân tích các ưu điểm và nhược điểm của hệ thống kinh tế thị trường và hệ thống kinh tế chỉ huy?

9. Đường giới hạn khả năng sản xuất là gì? Lấy ví dụ minh họa. Tại sao nói đường giới hạn khả năng sản xuất là một công cụ mô tả cho sự khan hiếm và chi phí cơ hội?

10. Quy luật chi phí cơ hội ngày càng tăng thể hiện trên đường giới hạn khả năng sản xuất như thế nào? Tại sao lại có quy luật này?

## CÂU HỎI ĐÚNG/SAI

1. Kinh tế học chỉ nghiên cứu những vấn đề vĩ mô như tổng sản lượng, lạm phát và thất nghiệp.

2. Kinh tế học vi mô nghiên cứu về hành vi của các tác nhân trong nền kinh tế trong khi kinh tế học vĩ mô nghiên cứu các vấn đề về lạm phát, thất nghiệp, chu kỳ kinh tế, tăng trưởng kinh tế.



3. Tất cả các yếu tố sản xuất đều khan hiếm.
4. Khan hiếm là hiện tượng nghèo đói trong các nền kinh tế.
5. Vấn đề khan hiếm có thể loại bỏ hoàn toàn nếu biết cách sử dụng nguồn lực hiệu quả.
6. Chi phí cơ hội là tổng giá trị của tất cả các phương án bị bỏ qua khi đưa ra sự lựa chọn kinh tế.
7. Với cùng một quyết định nhưng chi phí cơ hội của người này có thể khác với những người khác.
8. Sản xuất cái gì? Sản xuất như thế nào? Và sản xuất cho ai? Là ba vấn đề kinh tế cơ bản của bất kỳ hệ thống kinh tế nào.
9. Khi nền kinh tế có những nguồn lực không được sử dụng thì nó hoạt động ở miền bên trong của đường PPF.
10. Khi nền kinh tế hoạt động ở trên đường PPF thì nó không chịu tác động của quy luật chi phí cơ hội ngày càng tăng.
11. Với nguồn lực cố định và trình độ công nghệ hiện có, nền kinh tế không bao giờ đạt được những phương án sản xuất nằm phía ngoài đường PPF.
12. Những điểm nằm trên đường PPF là những điểm có thể đạt tới và là điểm hiệu quả của nền kinh tế.
13. Nếu nền kinh tế nằm ở trên đường PPF, nó có thể sản xuất nhiều hơn một mặt hàng mà không phải giảm sản xuất mặt hàng khác.
14. Đường PPF cho biết khi sản xuất một lượng nhất định hàng hóa này thì số lượng tối đa về hàng hóa khác mà một nền kinh tế có thể sản xuất ra là bao nhiêu khi nó sử dụng hết nguồn lực và với trình độ công nghệ hiện có.
15. Trong nền kinh tế chỉ huy, vấn đề sản xuất cái gì? Sản xuất như thế nào? Và sản xuất cho ai? Do chính phủ quyết định.

16. Quy luật chi phí cơ hội ngày càng tăng cho biết chi phí cơ hội của một quyết định có xu hướng tăng theo thời gian.

17. Nếu không có chính phủ, vấn đề sản xuất cho ai? sẽ không thể giải quyết.

18. Độ dốc của đường PPF tăng dần khi đi từ trên xuống dưới thì nguồn lực được sử dụng không hiệu quả.

19. Do nguồn lực khan hiếm nên đường giới hạn khả năng sản xuất luôn có độ dốc âm.

20. Trận sóng thần năm 2004 làm đường giới hạn khả năng sản xuất của Indônêxia dịch chuyển vào bên trong.

## **BÀI TẬP THỰC HÀNH**

### **Bài số 1:**

Nam muốn đi từ Hà Nội vào Vinh. Nếu Nam đi máy bay thì sẽ mất 1 giờ, còn nếu Nam đi ô tô bus sẽ cần 5 giờ. Giá vé máy bay quãng đường Hà Nội - Vinh là 700.000 VNĐ, còn giá vé xe bus là 200.000 VNĐ. Nếu không mất thời gian di chuyển, Nam có thể làm việc và kiếm được thu nhập là 200.000 VNĐ/giờ.

a. Tính chi phí cơ hội của Nam khi di chuyển từ Hà Nội vào Vinh bằng xe bus?

b. Nếu Nam đi máy bay thì chi phí cơ hội của Nam là bao nhiêu?

c. Nam nên đi từ Hà Nội vào Vinh bằng phương tiện gì?

d. Trả lời lại câu a, b, c nếu bây giờ thu nhập của Nam chỉ là 50.000 VNĐ/giờ

### **Bài số 2:**

Giả định một nền kinh tế chỉ có 4 lao động, sản xuất 2 loại hàng hóa là lương thực và quần áo. Khả năng sản xuất được cho bởi bảng số liệu sau:

Lao động	Lương thực	Lao động	Quần áo	Phương án
0	0	4	30	A
1	9	3	24	B
2	17	2	17	C
3	22	1	10	D
4	25	0	0	E

a. Vẽ đường giới hạn khả năng sản xuất (đường PPF)? (số lượng lương thực biểu diễn trên trục hoành và quần áo biểu diễn trên trục tung).

b. Tính chi phí cơ hội để sản xuất thêm một đơn vị lương thực tại các đoạn  $\overline{AB}$ ,  $\overline{BC}$ ,  $\overline{CD}$ ,  $\overline{DE}$  và cho nhận xét?

c. Mô tả các điểm nằm trong, nằm trên và nằm ngoài đường PPF và cho nhận xét?

